

Bản án số: 71/2023/HSST.

Ngày: 27/10/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Luật - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Ngọc Hậu G- sinh năm: 1984 tại tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 ; Giới tính: Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc Ph; Con bà: Lý Thị Gi; Vợ: Phạm Thị N- Sinh năm 1985; Có 02 con: Lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 16/9/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện V, tỉnh H *(Có mặt tại phiên tòa)*.

2- Trần Văn L - Sinh năm: 1984 tại tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: Thôn Yên Phú, xã G, huyện Y, tỉnh H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Trần Văn V; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X; Vợ: Trần Thị L, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 12/4/2011 bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Giai Phạm, huyện Y, tỉnh H (Có mặt tại phiên tòa).

3- Đỗ Đình T - Sinh năm: 1991 tại tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Đỗ Đình Q; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1992; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020

Tiền sự, Tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú phường Bàn Yên Nhân, thị xã M, tỉnh H (Có mặt tại phiên tòa).

4- Lã Văn T- Sinh năm: 1984 tại tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Lã Văn M; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị Ng, Vợ: Nguyễn Thị Ng - Sinh năm 1986; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền sự, Tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Bàn Yên Nhân, thị xã M, tỉnh H (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/9/2023, Nguyễn Ngọc Hậu G, Đỗ Đình T, Trần Văn L và Lã Văn T cùng nhau ăn sáng tại quán phở Mạnh Cường. Sau khi ăn sáng xong, G cùng L, T và T về nhà G uống nước do nhà G đang xây dựng ở đối diện quán phở tại tổ dân phố Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, thị xã M, tỉnh H. Quá trình ngồi uống nước, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, G nói với L, T và T: “Hay là làm tí Sâm nhi”, ý của G rủ L, T và T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Sâm, mọi người đều đồng ý. Sau đó, G lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân ở tầng 1 rồi bảo mọi người lên phòng thờ trên tầng 5 ngồi chơi. Khi lên đến nơi, thấy có tám thăm được trải sẵn dưới nền phòng thờ G, T, L và T ngồi xuống tám thăm chơi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Đánh Sâm”. Bốn người chơi đều thống nhất hình thức chơi như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân được chia đều cho 04 người chơi, mỗi người 10 quân bài bất kỳ, sau đó các người chơi sẽ sử dụng các quân bài trên bài của mình để đánh lần lượt theo vòng, đến khi nào có một trong 04 người chơi hết số quân bài của mình trước thì sẽ T. Những người còn lại sẽ đếm số quân bài ở trên bài còn lại của mình và thanh toán tiền cho người T, mỗi quân bài tương ứng với số tiền 20.000 đồng. Khi vào ván chơi

người nào bị cháy (tức vẫn còn 10 quân bài khi có người T) sẽ phải mất 200.000 đồng cho người T và bài vừa được chia xong mà có ai báo sâm (tức người chơi đánh quân bài mà không có ai chặn được) thì những người chơi khác sẽ phải nộp cho người báo sâm 400.000 đồng/người. Nếu ai T thì sẽ được chia bài ở ván bài tiếp theo. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày G, T, T và L đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an thị xã M phối hợp với Công an phường Nhân Hòa bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu tại chiếu bạc số tiền 12.700.000 đồng (trong đó trước mặt T có 6.700.000 đồng, T có 3.500.000 đồng; L có 2.500.000 đồng); 01 tấm thảm bằng vải hình tròn; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Quản lý trên người T 01 chiếc ví bên trong có số tiền 3.700.000 đồng.

Đối với số tiền 16.400.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 tấm thảm và 01 chiếc ví đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền 16.400.000 đồng thì có 12.700.000 đồng đều là tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc còn chiếc ví bên trong có số tiền 3.700.000 đồng là tiền và tài sản của T không sử dụng vào việc đánh bạc. T đề nghị được nhận lại tài sản và số tiền trên. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 tấm thảm là tài sản của gia đình G sử dụng vào việc đánh bạc.

Chị Phạm Thị N (là vợ của bị cáo G) không biết G và mọi người đánh bạc tại nhà nên không đủ căn cứ xử lý. Chị không đề nghị nhận lại tấm thảm trên.

Tại quyết định truy tố số: 04/QĐ-VKSMH ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu G, Trần Văn L, Đỗ Đình T, Lã Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 điều 17, điều 58; khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu G.

Khoản 1 điều 321, điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35; khoản 1 điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trần Văn L, Đỗ Đình T, Lã Văn T

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu G, Trần Văn L, Đỗ Đình T, Lã Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu G 08 (tám) tháng -01 năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 năm tù của bản án số 49/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 08 (tám) tháng – 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 30.000.000đ – 35.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Các bị cáo Đỗ Đình T, Lã Văn T mỗi bị cáo 25.000.000đ – 30.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu G.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 46; điểm a, b khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.700.000đ. Trả lại bị cáo Lã Văn T 01 ví giả da màu đen và 3.700.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân và 01 chiếc thảm bằng vải hình tròn.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Vụ án được điều tra và truy tố có đủ điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]- Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: “ Khoảng từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 28/9/2023, tại nhà riêng của Nguyễn Ngọc Hậu G đang xây dựng ở tổ dân phố Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, thị xã M, tỉnh H, Nguyễn Ngọc Hậu G đã dùng nhà ở của mình để G và Trần Văn L, Đỗ Đình T, Lã Văn T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Sâm”, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 12.700.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, Viện kiểm sát thị xã M đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu G, Trần Văn L, Đỗ Đình T, Lã Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật, đều là tệ nạn xã hội bị pháp luật cấm. Do các bị cáo đánh bạc bằng hình thức “Sâm” là một dạng sát phạt được thua bằng tiền nhằm chiếm đoạt tài sản của nhau. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn là nguyên nhân ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc, kinh tế của gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Vụ án có đồng phạm tham gia mang tính giản đơn, đánh giá vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo G đã dùng nhà ở của mình để cho các con bạc khác đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo là người rủ rê các bị cáo khác và cũng là người chuẩn bị

bộ bài là công cụ để các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò đầu trong vụ án. Bản thân bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 49/2022/HSST ngày 16/9/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý trong thời gian thử thách nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản án số 49/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H đã có hiệu lực pháp luật vì vậy sẽ áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Tiếp đến là bị cáo L, bị cáo là người tham gia đánh bạc tích cực, bản thân bị cáo có nhân thân xấu ngày 12/4/2011 bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, không lấy làm bài học cho mình để cải tạo tu dưỡng lại phạm tội cùng loại.

Sau cùng là bị cáo T và bị cáo T là người tham gia đánh bạc tích cực.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng hình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo L, T, T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo G có mẹ đẻ được Bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương “Vì sự nghiệp giáo dục”, các bị cáo L, T, T đều có đơn giảm nhẹ hình phạt được công an xã, phường xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ động cơ mục đích, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo nên sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo G, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với các bị cáo L, T và T đều lần đầu phạm tội nên sẽ áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích nhưng bị cáo L sẽ có mức hình phạt cao hơn các bị cáo T, T còn bị cáo T, T sẽ có mức hình phạt ngang nhau.

[3] Về hình phạt bổ sung:

- Do bị cáo G là lao động tự do thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử sẽ miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với các bị cáo đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền thì không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.700.000đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếc thảm bằng vải hình tròn là công cụ phương tiện đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc ví giả da và số tiền 3.700.000đồng là tiền của bị cáo T không sử dụng vào việc đánh bạc, Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo T số tiền và chiếc ví trên.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ:** - Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 điều 17, điều 58 ; khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu G.

- Khoản 1 điều 321, điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35; khoản 1 điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trần Văn L, Đỗ Đình T, Lã Văn T

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu G, Trần Văn L, Đỗ Đình T, Lã Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu G **08 (tám)** tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án số 49/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H. Tổng hợp, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu G phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **01 (một) năm 08 (tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L **35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng)** sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Các bị cáo Đỗ Đình T, Lã Văn T mỗi bị cáo **25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)** sung công quỹ Nhà nước.

* **Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu G.

* **Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 46; điểm a, b khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.700.000đ (*Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

- Trả lại bị cáo Lã Văn T 01 ví giả da màu đen và 3.700.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn*), theo số tài khoản: 394909003926 tại kho bạc nhà nước thị xã M, tỉnh H.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân và 01 chiếc thảm bằng vải hình tròn.

(Tình trạng đặc điểm các vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2023 tại Chi cục thi hành án thị xã M).

* Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Hậu G, Trần Văn L, Đỗ Đình T, Lã Văn T mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H
- (gửi qua P.KTNV & THAHS);
- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT -CA thị xã M;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tân Huyền